

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hôi thăm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Nghĩa
2. Bà Phạm Thu Hà

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Lý – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

2. *Bi đơn*: Chi Vũ Thi V, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2021, tại bản tự khai ngày 02/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị V vào ngày 26/12/2005 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 05 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc không thuận lợi, khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Đến tháng 11/2017, chị V bỏ nhà đi, từ đó đến nay không liên hệ gì với gia đình, chồng con. Anh đã nhiều lần tìm hiểu thông tin của chị V thông qua người thân, bạn bè nhưng không có kết quả. Anh đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long tuyên bố chị Vũ Thị V mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tuyên bố chị Vũ Thị V, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh mất tích. Kể từ đó đến nay chị V không có tin tức gì. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm anh dành cho chị V không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị V có 02 con chung là Trần Vũ Trà M, sinh ngày 14/6/2006 và Trần Vũ Minh T1, sinh ngày 18/11/2012, hai con chung hiện đang ở với anh. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Vũ Thị V không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Vũ Thị V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long tuyên bố mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2020/QĐST-DS ngày 18/12/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết các thông báo của Tòa án hợp lệ nhưng không nhận được thông tin phản hồi nào của chị V.

Xác nhận của chính quyền địa phương (Tại Biên bản xác minh với bà Vũ Thị L tổ trưởng của tổ 2, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh) thể hiện: Chị V đã đi khỏi địa phương nhiều năm, không có tin tức gì. Chị V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long tuyên bố mất tích. Từ thời điểm chị V bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay, chị V không về địa phương và địa phương không nắm được tin tức gì của chị V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Trần Vũ Trà M, sinh ngày 14/6/2006 và Trần Vũ Minh T1, sinh ngày 18/11/2012 (con chung của anh T, chị V). Con chung của anh T và chị V đều trình bày hiện mẹ đã bỏ đi, không về nhà nhiều năm, bố là người chăm lo cho các cháu nên nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Xử cho anh T được ly hôn với chị V. Giao hai con chung cho cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung: không có nên không đề cập. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn chị Vũ Thị V: Chị V bỏ nhà đi từ năm 2017, không có mặt tại địa phương và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Trong quá trình giải quyết Tòa án cũng tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của chị V tuy nhiên chị V không có thông tin gì nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 13/5/2021, chị V vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 02/6/2021 nhưng chị V vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Minh T và chị Vũ Thị V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh T, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 11/2017, chị V đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2020/QĐST-DS ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tuyên bố chị Vũ Thị V mất tích. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị V đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu

cầu của anh T về việc xin ly hôn chị V là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Trần Minh T và chị Vũ Thị V có 02 con chung là Trần Vũ Trà M, sinh ngày 14/6/2006 và Trần Vũ Minh T1, sinh ngày 18/11/2012. Hội đồng xét xử xét thấy, chị V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nguyện vọng của anh T đề nghị được nuôi cả hai con là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của các con chung được ở với bố. Việc giao hai con chung Trần Vũ Trà M và Trần Vũ Minh T1 cho anh T nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Trần Minh T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Vũ Thị V mất tích không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T được ly hôn với chị Vũ Thị V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Trần Vũ Trà M, sinh ngày 14/6/2006 và Trần Vũ Minh T1, sinh ngày 18/11/2012 cho anh Trần Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Vũ Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai

số 0003232 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H, thành phố H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Cúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cúc

